

Số: 119/2022/QĐST-HNGĐ

P, ngày 13 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 204/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Người yêu cầu: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn I L, huyện C P, tỉnh Gia Lai.

2. Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ 3, phường Đ Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân:

Anh Nguyễn Văn T1 và chị Nguyễn Thị T2 tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I N, huyện C P, tỉnh Gia Lai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 59 ngày 05/12/2011 nên quan hệ hôn nhân giữa anh T1 và chị T2 là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nên đã sống ly thân. Anh T1 và chị T2 đều nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và thống nhất việc ly hôn để giải thoát cho nhau. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T1 và chị Nguyễn Thị T2.

[2] Về con chung:

Anh Nguyễn Văn T1 và chị Nguyễn Thị T2 có một con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 11/12/2013. Cháu Nguyễn Gia B có nguyện vọng được ở với chị Nguyễn Thị T2 khi anh T1 và chị T2 ly hôn.

Anh Nguyễn Văn T1 và chị Nguyễn Thị T2 thỏa thuận giao con chung cho chị Nguyễn Thị T2 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh Nguyễn Văn T1

không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị T2. Việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn của anh T1 và chị T2 là hoàn toàn tự nguyện, quyền lợi của con vẫn được đảm bảo, phù hợp với nguyện vọng của con chung trên 7 tuổi. Vì vậy, căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án chấp nhận thỏa thuận này của anh Nguyễn Văn T1 và chị Nguyễn Thị T2.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh T1 và chị T2 tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T1 và chị Nguyễn Thị T2 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn T1 và chị Nguyễn Thị T2 có một con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 11/12/2013. Cháu Nguyễn Gia B có nguyện vọng được ở với chị Nguyễn Thị T1 khi anh T1 và chị T2 ly hôn.

Anh Nguyễn Văn T1 và chị Nguyễn Thị T2 thỏa thuận giao con chung cho chị Nguyễn Thị T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Chị Nguyễn Thị T2 và anh Nguyễn Văn T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh Nguyễn Văn T1 và chị Nguyễn Thị T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn T1 và chị Nguyễn Thị T2 phải chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001504 ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Anh Nguyễn Văn T1 và chị Nguyễn Thị T2 đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đường sự;
- VKSND TP P;
- Chi cục THADS TP P;
- UBND xã Ia Nhin, huyện C P, tỉnh Gia Lai (GCNKH số 59, quyền số 01 cấp ngày 05-12-2011);
- Lưu VP, HSVA.

**THẨM PHÁN**

***(Đã ký)***

**Nguyễn Thị Hồng Thắm**